

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoaabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Tô Quang Vinh

quangvt@bsc.com.vn

Đặng Hà My

mydh@bsc.com.vn

VN-INDEX	991.1	-0.23%
KLKL (triệu CP)	648.4	-0.6%
Khối ngoại (tỷ)	-460.9	

HNX-INDEX	103.7	-2.54%
KLKL (triệu CP)	146.8	16.4%
Khối ngoại (tỷ)	-49.4	

TTPS	Điểm số	HĐ mở
VN30F1908	881	20,531
VN30F1909	883	432
VN30F1912	888	340
VN30F2003	888	29

Các mốc điểm quan trọng

	Kháng cự	Trung bình	Hỗ trợ
VN-INDEX	1000.0	990.0	985.0
HNX-INDEX	108.0	104.0	100.0

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Điểm nhấn tuần vừa qua	1
Thống kê thị trường	2
Phân tích kỹ thuật VN-INDEX	3
Thông tin vĩ mô	4
Phân tích kỹ thuật cổ phiếu	5,6,7
iBroker	8
iInvest	9
Khuyến cáo sử dụng	10

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Chiến thuật tuần tới

VN-Index giằng co tại ngưỡng tâm lý 1,000 điểm, khối ngoại bán ròng cùng hiệu ứng công bố KQKD quý II vào giai đoạn cuối. VN-Index chứng giá trước ngưỡng tâm lý 1,000 điểm. Diễn biến thị trường thế giới bất lợi, mùa công bố KQKD đi vào giai đoạn cuối và khối ngoại quay ra bán ròng cản trở đà tăng của chỉ số. Nhóm cổ phiếu Bluechip phân hóa và chỉ còn 6/18 ngành tăng điểm. Một vài nhóm cổ phiếu có KQKD đột biến và hỗ trợ bởi thông tin chiến tranh thương mại như BĐS khu công nghiệp, bán lẻ, dệt may có vận động tích cực tuy nhiên nhiều cổ phiếu đang chịu áp lực chốt lãi ngắn hạn. VN-Index đang cần động lực tăng trưởng mới và điều này chưa dễ xác định khi điểm trùng thông tin đang đến gần.

Thị trường thế giới giảm điểm sau khi FED công bố thông tin cũng như Tổng thống Mỹ tuyên bố áp thuế 10% lên 300 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc từ 1/9. FED cắt giảm lãi suất 0.25% tại kỳ họp tháng 8 kèm theo quan điểm xem đây như là một sự điều chỉnh chính sách ở giữa chu kỳ. Sau đó 1 phiên Tổng thống Mỹ tuyên bố áp thuế 10% lên 300 tỷ hàng hóa Trung Quốc từ 1/9 đã kéo theo đà giảm của các thị trường quốc tế. Các thị trường chứng khoán và hàng hóa chứng kiến sự giảm điểm tuy nhiên thị trường tiền tệ lại không có sự biến động đáng kể nào. Thông tin tiếp theo nhận định của tổng thống Mỹ sẽ còn ảnh hưởng đáng kể lên thị trường trong thời gian tới.

Một số Ngân hàng đi đầu hạ lãi suất 0.5% cho vay ở các lĩnh vực ưu tiên sau động lãi NHNN giảm 0.25% lãi suất tín phiếu dù vậy chưa dễ tạo mặt bằng lãi thấp mới. NHNN đã phát hành 49,999 tỷ giá trị tín phiếu kỳ 7 ngày, giảm 2,000 tỷ so tuần trước. Mức lãi suất tiếp tục duy trì 2.75% ở tuần thứ 2 liên tiếp. Mặt bằng lãi suất dù vậy có tuần thứ 2 tăng điểm lần lượt 27, 29, 18 điểm phần trăm ở các kỳ hạn qua đêm, 1 tuần, và 1 tháng. Thanh khoản dồi dào cho phép NHNN tăng quy mô thị trường tín phiếu, dù vậy tín hiệu hạ lãi suất tín phiếu chưa dễ để xác lập mặt bằng lãi suất thấp hơn cho dù một số ngân hàng thương mại nhà nước đã đi đầu hạ lãi suất.

93% Doanh nghiệp công bố với mức tăng trưởng LNST 6T ở mức 3.7%, LNST quý II cải thiện tốt so với quý đầu không tăng trưởng. Tính đến 2/8, 693 công ty, chiếm 93% số công ty niêm yết trên 2 sàn HSX và HNX, đã công bố KQKD quý II đưa tổng mức LNST 6T đạt 108,030 tỷ, tăng 3.4% so với cùng kỳ. Sau quý I gần như không có tăng trưởng, KQKD quý II đã cải thiện đáng kể đóng góp vào mức tăng trưởng 6 tháng. Thị trường phân hóa khi có 51% số doanh nghiệp tăng trưởng dương và 12% doanh nghiệp lỗ trong 6T. Nhóm VN30 đóng góp 66% vào mức lợi nhuận thị trường, tăng trưởng 7.7%. Nhóm cổ phiếu ngân hàng chiếm 35% tổng LNST và có mức tăng 15.6% trong 6T và cũng là nhóm đóng góp chính cho mức tăng trưởng toàn thị trường.

Các HĐTL bám sát VN30 khi VN30 giao dịch giằng co và thời gian đáo hạn còn dài. Mức chênh lệch giá giữa các HĐTL và VN30 lần lượt -0.5%, -0.3%, 0.3% và 0.3% tại các kỳ hạn, mở rộng nhẹ so tuần trước. Giá trị giao dịch tăng mạnh trong phiên 1/8, đưa giá trị bình quân phiên lên mức 8,574 tỷ/phiên, tăng 11% so với tuần trước. Hợp đồng mở giảm 2% về mức 21,332 HĐ. VN30 vận động quanh SMA100 và đang được nâng đỡ bởi SMA20 và dải mây Ichimoku. Chỉ số tiếp tục giao động giằng co trong khoảng 873 đến 890 điểm, trong khi hợp đồng 1908 còn 9 phiên nữa mới đáo hạn. Điều này tiếp tục hỗ trợ hoạt động giao dịch nhanh trong phiên, đầu tư xu hướng chỉ xảy ra khi VN30 có vận động vượt 890 hoặc giảm 873 điểm.

Khuyến nghị trading ngắn hạn: Theo dõi diễn biến thị trường sau khi đã thực hiện cắt giảm bớt tỷ trọng trong 2 tuần vừa rồi.

Khuyến nghị đầu tư trung dài hạn: Duy trì tỷ trọng danh mục hiện tại.

Các cổ phiếu lưu ý về phân tích kỹ thuật:

Cổ phiếu chuyển biến tích cực: **PHR, TNG, HAH, VGT, GVR**

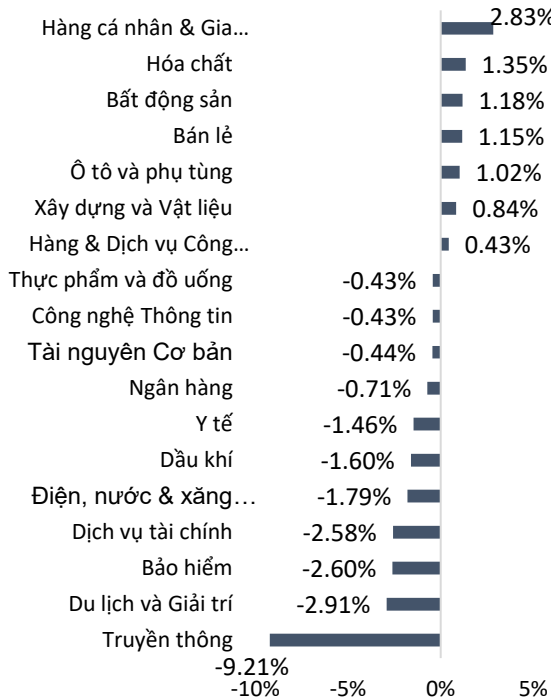
iInvest: Tuần vừa qua các danh mục **BĐS & Khu công nghiệp** và **Hàng tiêu dùng** có hiệu suất ấn tượng lần lượt là **+1.24%** và **+1.18%**, vượt trội so với mức giảm -0.23% của VNINDEX. Danh mục Xây dựng và Bảo hiểm & Chứng khoán lần lượt giảm -2.19% và -2.86%.

Những thông tin lưu ý trong tuần tới

Báo cáo KQKD quý II của các công ty niêm yết cơ bản hoàn thành, thị trường đối diện với vùng trống thông tin trong tháng 8.

Cuộc chiến thương mại tiếp tục leo thang khi tổng thống Mỹ tuyên bố sẽ áp thuế 10% lên 300 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc từ ngày 1/9 trong Nhật cũng phê chuẩn kế hoạch loại Hàn Quốc khỏi danh sách các quốc gia được hưởng các biện pháp kiểm soát xuất khẩu ở mức tối thiểu.

Ngày 5/8, Anh và Mỹ công bố chỉ số PMI. 6/8, thành viên FOMC Bullard phát biểu, New Zealand công bố chính sách tiền tệ và lãi suất. 7/8, chỉ số cán cân thương mại Trung Quốc, dự trữ dầu thô của Mỹ. 8/8, NHTW Australia công bố chính sách tiền tệ, dữ liệu cung tiền M2 và khoản vay mới của Trung Quốc. 9/8, Chỉ số GDP và sản xuất công nghiệp của Anh; chỉ số thất nghiệp của Canada.

Đồ thị 1: Vận động ngành trong tuần**Điểm nhấn tuần vừa qua**

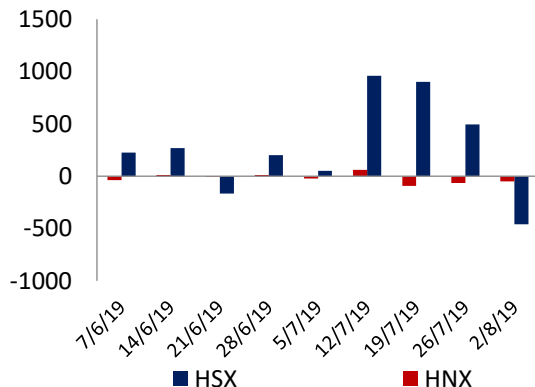
VN-Index giảm điểm và trở về ngưỡng hỗ trợ 990 điểm trong phiên cuối tuần do đàm phán thương mại Mỹ-Trung trở lại trạng thái căng thẳng. Không hài lòng với kết quả đàm phán, Tổng thống Trump đe dọa sẽ tiếp tục áp mức thuế 10% lên 300 tỷ đô hàng hóa Trung Quốc. Sự kiện này đã khiến các thị trường chứng khoán trên thế giới đều giảm điểm mạnh. Các yếu tố chính trong tuần:

- Động lực tăng điểm chủ yếu ở nhóm VN30, còn lại các nhóm vốn hóa đều giảm điểm.
- Thanh khoản thị trường giảm nhẹ, đạt mức trung bình 2,997 tỷ, giảm -4.8 % so với tuần trước. Dòng tiền thị trường chảy vào nhóm ngành hưởng lợi từ chiến tranh thương mại (Dệt may, Cảng biển và BĐS khu công nghiệp)
- Khối ngoại quay đầu bán ròng trên cả 2 sàn HSX và HNX.

Vận động ngành

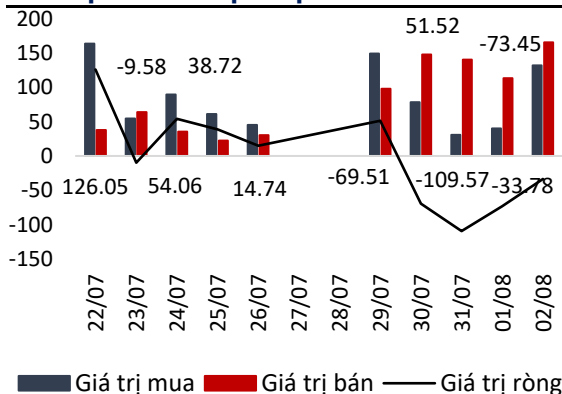
Thị trường điều chỉnh khi chỉ có 07/18 ngành tăng điểm.

- Ngành tăng điểm: Hàng cá nhân và gia dụng +2.83% (PNJ +2.8%, HTG +0.5%), Hóa chất tăng 1.35% DCN +2.3%, DPR +6.2%), BĐS tăng 1.18% (VHM+3.1%, NLG +2.7%).
- Top 3 ngành giảm điểm là: Truyền thông giảm -9.21% (YEG -18.2%, PNC -1.6%), ngành Du lịch giải trí giảm -2.91% (HVN -6.5%, VJC -0.5%) và ngành Bảo hiểm giảm -2.6% (BVH -2.1%, PVI -2.7%).
- Smallcap giảm -0.87%, Midcap giảm -0.62%, Largecap giảm -0.54% và VN30 tăng +0.8%.

Đồ thị 2: Vận động khối ngoại**Khối ngoại**

Khối ngoại bán ròng trên cả 2 sàn HSX và sàn HNX. Họ bán ròng -460.89 tỷ trên sàn HSX và bán -49.40 tỷ trên HNX. Khối ngoại mua ròng 78.5 tỷ VHM, 70.3 tỷ PLX và 40.8 tỷ QNS trong khi bán ròng -282.3 tỷ VJC -187.1 tỷ VNM và -55.6 tỷ STB. Trên cả 3 sàn, top 10 mã mua ròng mang về 359.8 tỷ và khối ngoại rút -733.1 tỷ từ top 10 mã bán ròng.

ETF VNM tăng quy mô lên mức 29.2 triệu chứng chỉ, trạng thái discount 1%. ETF FTSE giảm quy mô xuống mức 9.49 triệu chứng chỉ quỹ, trạng thái discount ở mức -0.9%. ETF E1VFN30 tăng quy mô lên mức 464.1 triệu chứng chỉ, trạng thái premium 0.4%. ETF KIM giữ nguyên quy mô 16.5 triệu chứng chỉ, trạng thái discount -0.9%. ETF Hongkong giữ quy mô 2.22 triệu chứng chỉ, trạng thái discount -0.1%

Đồ thị 3: Giao dịch tự doanh**Khối tự doanh**

Khối tự doanh bán ròng -234.38 tỷ đồng. Hoạt động mua ròng diễn ra trong gần như cả tuần trừ phiên thứ 2. Khối tự doanh mua ròng 38.26 tỷ E1VFN30; 25.13 tỷ HNG, 13.19 tỷ EIB và bán ròng -218.5 tỷ TPB, -37.8 tỷ TDM và -30.76 tỷ MBB.

Top tăng điểm số VN-Index

STT	Mã	% tăng	Điểm số
1	VHM	+3.09%	2.67
2	VCB	+0.76%	0.66
3	NVL	+3.09%	0.50
4	VIC	+0.33%	0.40
5	TLG	+22.33%	0.24
6	VPB	+1.60%	0.22
7	SAB	+0.39%	0.21
8	PHR	+7.25%	0.20
9	KDH	+5.05%	0.18
10	MWG	+1.22%	0.17
Tổng VN-Index			5.26 -2.25

Top giảm điểm số VN-Index

STT	Mã	% giảm	Điểm số
1	HVN	-6.43%	-1.15
2	GAS	-1.85%	-1.13
3	CTG	-4.01%	-0.94
4	VRE	-3.07%	-0.79
5	MSN	-2.35%	-0.66
6	BVH	-2.81%	-0.50
7	STB	-4.93%	-0.31
8	PLX	-1.22%	-0.31
9	TCB	-1.20%	-0.26
10	VNM	-0.40%	-0.26
Tổng VN-Index			-6.03 -2.25

Top mua bán ròng trong tuần

TT	Mã	Mua ròng	Sở hữu NN
1	VHM	78.48	15.13
2	PLX	70.32	13.07
3	QNS	40.78	13.10
4	MSN	39.77	40.40
5	VRE	35.02	32.50
6	GVR	24.09	0.61
7	VEA	23.81	5.55
8	VCB	17.12	23.93
9	HBC	16.31	22.26
10	KBC	14.14	24.42
Tổng		359.8	

TT	Mã	Bán ròng	Sở hữu NN
1	VJC	-282.28	20.31
2	VNM	-187.13	58.98
3	STB	-55.61	13.52
4	CEO	-47.05	22.38
5	BVH	-45.28	25.71
6	E1VFVI	-36.73	#N/A
7	HPG	-20.83	38.60
8	BID	-20.33	3.22
9	POW	-19.14	15.03
10	KDH	-18.72	46.15
Tổng		-733.1	

VN-Index

Đồ thị tuần: VN-Index hình thành cây nến doji giảm điểm, kết thúc 4 tuần tăng điểm khi áp sát ngưỡng tâm lý 1,000 điểm. Chỉ số duy trì trên các đường trung bình động và trong dải mây Ichimoku. Tuần điều chỉnh xảy ra khi giá thoát khỏi dải bollinger trên và điều chỉnh lại. MACD duy trì trên đường tín hiệu và các chỉ báo kỹ thuật khác cải thiện. Chỉ số ADX giữ nguyên 11 trong khi +DI chưa mở rộng khoảng cách -DI, chưa là cảnh báo sớm đảo chiều ngắn hạn. Dù vậy ngưỡng tâm lý 1,000 điểm đang là ngưỡng cản chưa dễ vượt qua trong ngắn hạn.

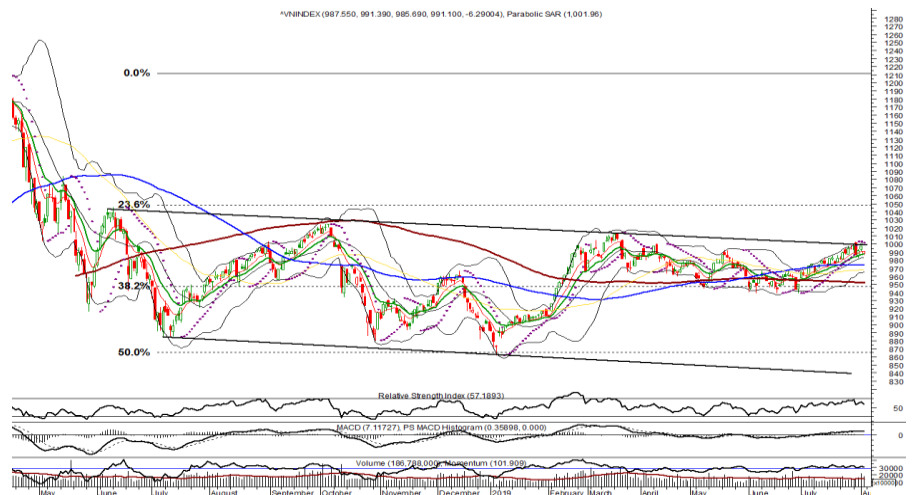
Đồ thị ngày: VN-Index đang có những phiên giao dịch củng cố lại sau khi chưa thể vượt ngưỡng tâm lý 1,000 điểm. Dải bollinger band hướng lên trên trong khi SMA20 đang hỗ trợ cho chỉ số. VN-Index đang có dấu hiệu phân kỳ nhẹ với Momentum trong khi các chỉ báo kỹ thuật chưa có dấu hiệu suy yếu. Xu hướng giằng co, tạo đà kiểm tra ngưỡng tâm lý 1,000 điểm sẽ còn diễn ra trước khi xác lập một xu hướng rõ ràng hơn. 983 và 1,000 điểm đang đóng vai trò hỗ trợ và kháng cự của chỉ số.

Một vài đặc điểm chú ý:

- VN-Index chưa thay đổi xu hướng và sẽ kiểm tra ngưỡng tâm lý tại 1,000 điểm.
- Chỉ số đang tiến sát cạnh trên của kênh giá giảm điểm trong vòng 1 năm.
- Các chỉ báo kỹ thuật chưa cảnh báo khả năng đảo chiều dù có dấu hiệu phân kỳ giữa giá và momentum.

Nhận định: VN-Index vẫn đang quá trình kiểm tra ngưỡng trên của kênh giá giảm 1 năm. Chỉ số liên tiếp có những phiên biến động biên độ rộng và thanh khoản tăng. Các tín hiệu đảo chiều chưa rõ ràng, VN-Index đang củng cố lại và kiểm tra 1,000 điểm trong ngắn hạn. Dù vậy ngay trường hợp VN-Index vượt ngưỡng tâm lý 1,000 điểm nhờ vận động tăng điểm kỹ thuật của các cổ phiếu Bluechips cũng không hàm ý cho một xu hướng tăng điểm trung hạn khi không nhiều yếu tố hỗ trợ cho nhịp tăng bền vững. 983 và 1,000 điểm đang đóng vai trò hỗ trợ và kháng cự của chỉ số trong ngắn hạn.

Đồ thị VN-Index



Nguồn: BSC Research

Thông tin vĩ mô trong nước

TT	Chỉ số thị trường	± Tuần
1	US (SP500)	-3.0%
2	France (CAC)	-4.0%
3	Germany (DAX)	-4.1%
4	UK (FTSE)	-1.7%
5	Japan (Nikkei)	-2.6%
6	Phillippine (PCOMP)	-0.7%
7	Malaysia (KLCI)	-1.8%
8	Thailand (SET)	-2.7%
9	Indonexia (JCI)	0.2%
10	Singapore (STI)	-3.1%
11	VietNam (VN-Index)	-0.2%

- Trong tháng 7, chỉ số Nhà quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam tăng nhẹ từ 52,5 điểm của tháng 6 lên 52,6 điểm. Sản lượng ngành sản xuất tăng nhanh nhất kể từ tháng 11/2018.
- CPI bình quân bảy tháng đầu năm nay tăng 2.61% so với bình quân cùng kỳ. Lạm phát bảy tháng đầu năm nay tăng 1.89% so với cùng kỳ. Lạm phát cơ bản tháng bảy tăng 2.04% so với cùng kỳ.
- Trong bảy tháng đầu năm nay, cả nước có 79.3 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 999.4 nghìn tỷ đồng, tăng 4.6% về số doanh nghiệp và tăng 29.6% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm ngoái. Tính cả vốn đăng ký mới và tăng thêm, nền kinh tế được bổ sung 2.47 triệu tỷ đồng.
- Tổng phát hành trái phiếu doanh nghiệp của các công ty đại chúng từ đầu năm đến nay là 31.000 tỷ đồng, trong đó doanh nghiệp ngành tài chính - ngân hàng chiếm 42%, doanh nghiệp bất động sản chiếm 22% với lãi suất mức trên 10%.

Tỷ giá các đồng tiền chính	Đơn vị
Tỷ giá VND/USD	21,782 VND
Tỷ giá VND/EUR	25,736 VND
Tỷ giá VND/CNY	3,348 VND
Tỷ giá VND/JPY	21,782 VND

Thông tin vĩ mô nước ngoài

- Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump cho biết ông sẽ áp thuế 10% đối với 300 tỷ USD hàng nhập khẩu của Trung Quốc từ ngày 1 tháng 9 và có thể tăng thuế hơn nữa nếu Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình không nhanh chóng tiến hành thỏa thuận thương mại.
- Cục Dự trữ Liên bang đã cắt giảm lãi suất 0.25%, nhưng Chủ tịch Jerome Powell, dù vẫn đề nghị khả năng cho một đợt cắt giảm lãi suất nữa trong năm nay, cho biết động thái này không phải là khởi đầu của một chuỗi cắt giảm lãi suất như kỳ vọng của nhiều nhà đầu tư.
- Tổng sản phẩm công nghiệp của Nhật Bản giảm 3.6% trong tháng 6, và được dự báo sẽ tăng 2.7% trong tháng 7 và 0.6% trong tháng 8.
- Đại diện Hoa Kỳ và Trung Quốc đã kết thúc một vòng đàm phán thương mại lần này với rất ít dấu hiệu tiến triển và đồng ý gặp lại vào tháng 9, kéo dài cuộc chiến thương mại Mỹ- Trung.

Hợp đồng tương lai	Giá
Dầu WTI (USD)	55.6
Dầu Brent (USD)	62.6
Khí gas (USD/MMBtu)	2.1
Vàng giao ngay (USD/oz)	1442.9
Bạc (USD/t oz)	16.2
Đồng (USD/lb.)	259.3
Cao su (JPY/kg)	191.5
Bông (USD/lb.)	61.0

Thông tin các ngành hàng hóa

Lãi suất liên ngân hàng

Thời hạn	Lãi suất	± Tuần
Qua đêm	2.85	0.27
1 tuần	2.98	0.29
2 tuần	3.12	0.25
1 tháng	3.33	0.18
2 tháng	3.82	0.23
3 tháng	3.94	0.09
6 tháng	4.33	0.05
1 năm	4.63	0.00

Mặt hàng	ĐVT	Sáng 26/07	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Liên quan đầu ra	Liên quan đầu vào
Dầu WTI	USD/barrel	54.42	1.06%	-2.81%	-3.21%	GAS, BSR,	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/barrel	61.23	1.16%	-3.37%	-1.84%	GAS, BSR,	PVD, PVT
Xăng	USD/gallon	1.76	-7.32%	-6.21%	-5.71%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/ounce	1439.32	1.81%	1.81%	1.52%	PNJ	PNJ
Bạc	USD/ounce	16.35	0.46%	-0.31%	6.82%	PNJ	PNJ
Đậu tương	UScent/bushel	849.16	-1.79%	-3.78%	-3.09%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	UScent/bushel	479.10	-1.64%	-3.99%	-4.75%		AFX
Sữa	USD /cwt	17.22	-0.17%	-1.37%	5.84%	VNM, GTN	KDC
Cao su	JPY/kg	206.90	-4.57%	-10.04%	-10.04%	DPR, PHR	SRC, CSM,
Đường	US cent/lb	12.14	-0.57%	1.00%	-1.86%	SBT, LSS,	VNM, GTN
Chè	USD/kg	2.87	0.00%	13.89%	20.08%	GTN, DLG	DLG
Cà phê	UScent/lb	97.25	-2.41%	-3.38%	-10.16%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/lb	2.62	-1.62%	-2.99%	-1.60%	MSN, ACM, BGM	CAV. SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/ton	3928.00	-3.82%	-2.65%	2.03%	HSG, HPG, NKG	PC1. CTD, HBC
Nhôm	USD/ton	1799.00	-0.22%	-1.48%	0.28%		CAV. SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	USD/ton	121.00	2.54%	4.31%	2.54%	HSG, HPG, NKG	HSG, HPG, NKG
Than đá	USD/ton	74.80	0.61%	-0.07%	5.32%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

PHR – CTCP cao su Phước Hòa – Tích cực

PHR là một trong những cổ phiếu largecap đang trong xu hướng tăng giá kéo dài, cổ phiếu liên tục thiết lập các mức đỉnh mới trong nhiều phiên liên tiếp và kỳ vọng duy trì xu hướng tăng trong ngắn hạn. PHR xác lập ngưỡng hỗ trợ khá vững tại vùng giá 55 – 60. Các chỉ báo kỹ thuật phần lớn đều ở trạng thái tích cực. PHR có giá trị thanh khoản bình quân 10 phiên đạt 51.74 tỷ đồng; giá trị tương đối cao và hiện tại đang có xu hướng tăng. Ngưỡng kháng cự gần nhất ở mức giá 77. Nhà đầu tư có thể mở vị thế mua tại ngưỡng giá 70. Cắt lỗ nếu cổ phiếu dễ mất mốc 55, chốt lãi tại giá mục tiêu 82.

PHR - Daily 02/08/2019 Open 72, Hi 74.1, Lo 72, Close 74 (2.5%) Vol 794,670 MA(Close,20) = 65.43, Mid MA(Close,50) = 60.98, Long MA(Close,100) = 56.69, BBTop(Close,15,2) = 75.00, BBSol(Close,15,2) = 59.81, SAR(0.02,0.2) = 66.80, MA1(Clos



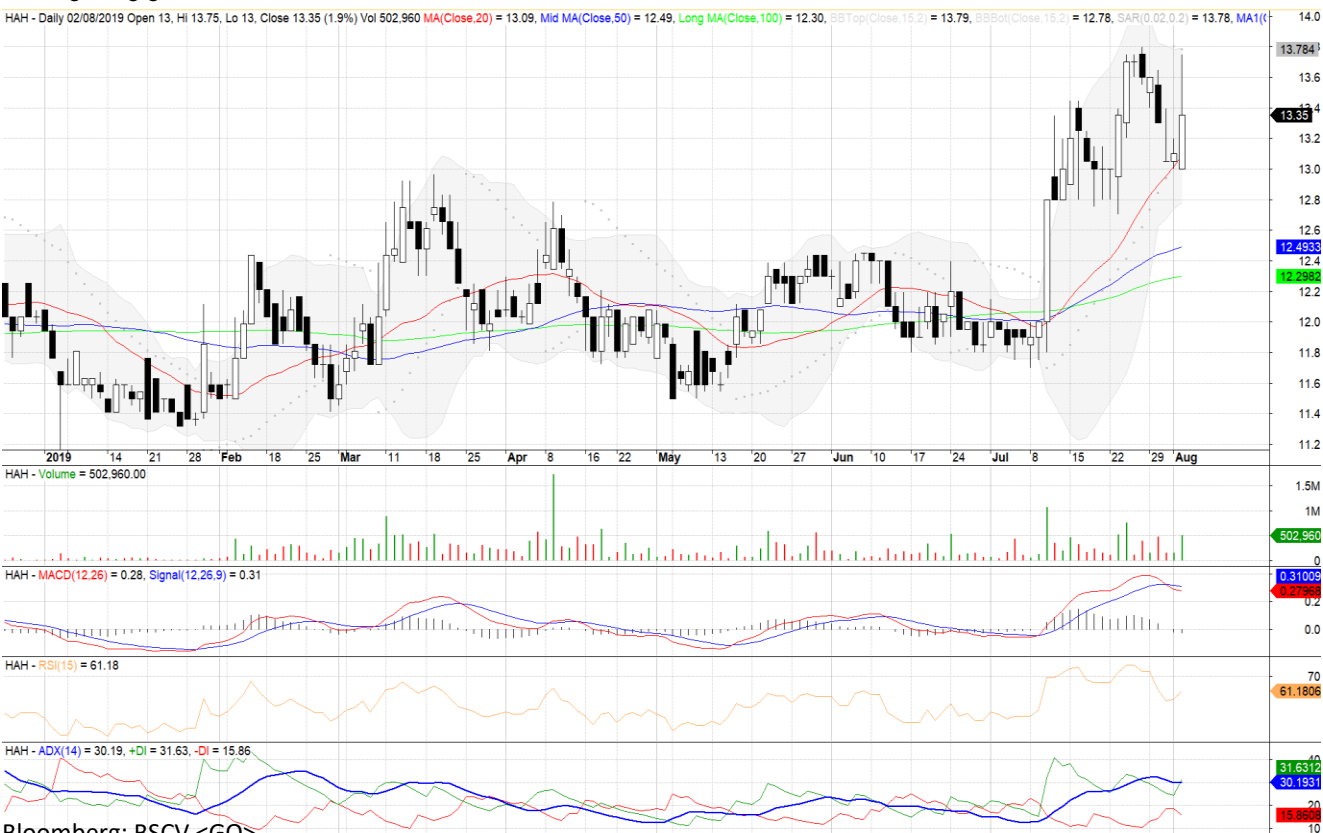
TNG – CTCP Đầu tư và Thương mại TNG – Tích lũy

TNG là một trong những cổ phiếu midcap đang nằm trong xu hướng điều chỉnh ngắn hạn. Thanh khoản cổ phiếu tăng nhẹ sau khi chạm đường dưới của kênh Bollinger. Giá cổ phiếu tăng nhẹ sau khi chạm ngưỡng quá bán của chỉ báo RSI. Ngưỡng hỗ trợ của cổ phiếu là 18. Ngưỡng kháng cự gần nhất của cổ phiếu là 22.5. Các chỉ báo kỹ thuật đang cho thấy tín hiệu tích cực trong trung hạn. Nhà đầu tư có thể mở vị thế mua cổ phiếu tại ngưỡng giá 19.05 và chốt lãi tại ngưỡng giá 21.99. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng giá 16.11.



HAH – CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An – Tích cực

HAH là một trong những cổ phiếu smallcap đang nằm trong xu hướng hồi phục tích cực. HAH đã xác lập ngưỡng hỗ trợ khá vững quanh ngưỡng giá 11.5. Các chỉ báo kỹ thuật và thanh khoản đều cho thấy cổ phiếu đang nằm trong xu hướng tăng giá trong trung hạn. Ngưỡng hỗ trợ của cổ phiếu là 11.5 và 11.7. Ngưỡng kháng cự gần nhất của cổ phiếu là 13.8. Nhà đầu tư có thể mở vị thế mua cổ phiếu tại ngưỡng giá 13.09 và chốt lãi tại ngưỡng giá 15.09. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng giá 11.09.



VGT – Tập đoàn Dệt may Việt Nam – Tiêu cực

VGT là một trong những cổ phiếu midcap đang nằm trong xu hướng giảm giá kéo dài. Thanh khoản cổ phiếu tăng mạnh khi cổ phiếu vận động tại vùng quá bán của chỉ báo RSI. Các chỉ báo kỹ thuật khác vẫn đang cho thấy xu hướng giảm giá mạnh và có thể còn tiếp diễn. Ngưỡng hỗ trợ của cổ phiếu là 9.14 và 9.49. Ngưỡng kháng cự của cổ phiếu là 11.40 và 11.47. Nhà đầu tư có thể theo dõi và mua cổ phiếu tại ngưỡng giá 10.23 và chốt lãi tại ngưỡng 12,23, cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng giá 8.08.



GVR – Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam – Tích cực

GVR là một trong những cổ phiếu largecap đang trong xu hướng tăng giá kéo dài khi lập đỉnh lịch sử tại ngưỡng giá 15.6. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng nhà đầu tư nên đề phòng một sự điều chỉnh ngắn hạn có thể xảy ra. GVR có giá trị thanh khoản bình quân 10 phiên đạt 28.99 tỷ đồng, khá tốt và ổn định và nhìn chung đang có chiều hướng tăng. Các chỉ báo kỹ thuật đều cho thấy tín hiệu tích cực. Ngưỡng hỗ trợ của cổ phiếu tại mức giá 13. Nhà đầu tư có thể cân nhắc mua tại ngưỡng giá 14 – 15. Cắt lỗ nếu mất mốc 12.5 và chốt lãi tại ngưỡng giá 17.





TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong tuần

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express BMP 2019Q3	3/7/2019	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 57300; Giá tại Publish 47700 Giá mục tiêu chúng tôi xác định cho BMP năm 2019 là 57,300 đồng (+32.3%) dựa trên kết hợp 2 phương pháp chiết khấu dòng tiền DCF (WACC = 12.2%; g = 1%) và so sánh PE (P/E mục tiêu 10x) (tỷ trọng 50:50).
Express STK 2019Q3	3/7/2019	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 29760; Giá tại Publish 25300 Năm 2019, BSC dự báo doanh thu thuần của STK đạt 2,487 tỷ đồng (+3.3% YoY), với giả định giá sợi thường giảm 9% YoY theo diễn biến giá tại thị trường châu Á trong 5T2019; tỷ trọng đóng góp của sợi tái chế tăng từ 16% lên 32.7% giúp biên LNG tăng lên 14.5%. LNST ước đạt 224.4 tỷ đồng (+25% YoY) tương đương với EPS = 3,270 đồng/CP, P/E fw = 7.74 lần.
Express TCM 2019Q3	3/7/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 26520; Giá tại Publish 28200 BSC dự báo doanh thu thuần năm 2019 của TCM đạt 3,828 tỷ (+4.5% YoY) LNST dự báo ở mức 232.4 tỷ (-10.3% YoY), tương đương với EPS = 3,788 đồng/CP (giả định trích quỹ KTPL 5%), P/E fw = 7.46 lần.
Express SVC 2019Q3	3/7/2019	Kế hoạch 2019: (1) SVC dự định bán 40,257 xe ô tô (+28% yoy) năm 2019 là, kỳ vọng giữ vững thị phần đã đạt được năm 2018 (2) Doanh thu mảng dịch vụ - phụ tùng đạt 2,039 tỷ đồng (+20% yoy) (2) Mở thêm 6 đại lý và đóng cửa 1 số đại lý không hiệu quả, mục tiêu 51 đại lý năm 2019 từ mức 48 năm 2018.



BSC Invest
Your Money. You invest

- Bạn không có thời gian để đầu tư
- Bạn băn khoăn với biến động thị trường
- Bạn cần hỗ trợ để đầu tư hiệu quả

I-INVEST LÀ CÔNG CỤ BẠN ĐANG TÌM KIẾM

[Tìm hiểu thêm](#)

BSC i-Invest là nền tảng giao dịch trực tuyến kiểu mới dành cho khách hàng của BSC. Khác với phương thức quen thuộc là đặt lệnh theo từng mã cổ phiếu, i-Invest sử dụng phương thức quản lý và thực hiện mua bán theo danh mục đầu tư. Dựa vào nhu cầu, đặc điểm, mức độ ưa thích rủi ro của khách hàng, hệ thống i-Invest ngay lập tức đưa ra danh mục đầu tư phù hợp với kỳ vọng lợi nhuận tốt nhất cho khách hàng.

Sử dụng i-Invest tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật danh mục trên i-Invest

Danh mục	Hiệu suất danh mục							
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	5 năm
Chủ đề	Bảng bao gồm 4 danh mục có hiệu suất tuần cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
BDS & Khu công nghiệp	0.51%	1.24%	2.14%	1.27%	6.57%	4.10%	47.22%	105.84%
Hàng tiêu dùng	0.99%	1.18%	3.58%	3.36%	9.50%	13.48%	75.01%	220.27%
Top 10 cổ phiếu VN30	0.00%	0.56%	3.61%	4.19%	7.53%	9.21%	55.03%	188.85%
MSCI frontier 100 Việt Nam	-0.81%	-0.26%	2.65%	0.26%	10.46%	4.96%	93.10%	150.29%
Xây dựng	-0.27%	-2.19%	-2.45%	-1.40%	-4.58%	-12.02%	31.02%	85.10%
Bảo hiểm & Chứng khoán	-0.26%	-2.86%	-2.14%	-4.07%	2.85%	-0.72%	51.51%	88.97%
* Note	Tuần vừa qua các danh mục BDS & Khu công nghiệp và Hàng tiêu dùng có hiệu suất ấn tượng lần lượt là +1.24% và +1.18% , vượt trội so với mức giảm -0.23% của VNINDEX. Danh mục Xây dựng và Bảo hiểm & Chứng khoán lần lượt giảm -2.19% và -2.86%.							

Mục tiêu	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất tuần cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Danh mục 17	-0.03%	0.35%	4.72%	3.29%	10.78%	24.93%	149.68%	265.87%
Danh mục 16	-0.58%	0.03%	3.03%	4.09%	6.86%	6.96%	72.30%	167.92%
Danh mục 8	-0.11%	-0.01%	4.17%	5.83%	15.96%	12.80%	64.48%	117.55%
Danh mục 10	-0.19%	-1.90%	2.35%	3.34%	9.44%	6.36%	56.43%	145.49%
Danh mục 13	-0.13%	-2.19%	0.02%	-1.83%	0.72%	1.11%	31.79%	119.96%
* Note								

Khẩu vị Rủi ro	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất tuần cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Danh mục 19	-0.39%	-0.02%	3.56%	3.54%	9.33%	8.70%	57.39%	124.99%
Danh mục 25	0.54%	-0.46%	6.11%	10.62%	26.17%	44.54%	196.71%	256.91%
Danh mục 22	-0.22%	-0.49%	4.89%	4.49%	11.19%	3.63%	64.71%	172.22%
Danh mục 20	-0.93%	-1.74%	1.87%	1.20%	2.72%	9.97%	20.97%	172.73%
Danh mục 24	-0.53%	-1.92%	4.27%	3.89%	13.83%	9.69%	69.64%	191.95%
* Note								

INDEX								
VNINDEX	-0.63%	-0.23%	3.20%	1.74%	9.07%	3.94%	55.82%	66.88%
VN30INDEX	-0.24%	-0.29%	1.42%	-1.13%	2.96%	-5.75%	39.33%	39.41%

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu lịch sử có thể không phản ánh tương lai.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

